

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 17/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kế

2. Ông Lương Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TL mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Điêu Văn T**, sinh năm 1976, tại: xã MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Quê quán: BG, xã MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Điêu Văn Kh, sinh năm 1937 và bà Lý Thị K (đều đã chết); vợ con: chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số: 304/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Toà án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội xử phạt Điêu Văn T 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/7/2019, chấp hành xong án phí ngày 10/01/2018);

- Bản án số: 170/2021/ HS-ST ngày 07/6/2021 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Điêu Văn T 4(Bốn) năm tù về tội Lưu hành tiền giả (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2024, chấp hành xong án phí ngày 15/03/2022);

Nhân thân:

- Bản án số 44/2011/HSST ngày 21/6/2011 của Toà án nhân dân huyện MT, tỉnh Lai Châu xử phạt Điêu Văn T 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiến đoạt

tài sản, thời hạn tù tính từ 16/3/2011;

- Ngày 07/6/2013 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong);

Bị cáo tạm giữ từ ngày 06/4/2024 đến ngày 15/4/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1997 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: TK3, thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Anh Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1996 “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn NT, xã MH, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2024, tổ công tác của Công an huyện TL tiến hành tuần tra kiểm soát tại khu vực đường DH90 thuộc thôn DC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã phát hiện 02 đối tượng nam giới đang đi trên 01 xe máy có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe để kiểm tra thì có một đối tượng điều khiển xe máy bỏ chạy. Tiến hành kiểm tra đối tượng còn lại đã phát hiện trong lòng bàn tay phải đối tượng đang cầm 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, nghi là ma túy. Tại chỗ, đối tượng trên khai nhận là Điều Văn T, sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú: BG, xã MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu, đối tượng bỏ chạy là bạn của T tên là Th (T không biết rõ họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ cụ thể), chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng trong túi nilon bị thu giữ là ma túy, loại Heroin của T mua để sử dụng chung với Th.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon, dạng túi zip viền xanh, kích thước (2,7x2,7)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ghi M1.

Tại bản kết luận giám định số 311/KL-KTHS(MT) ngày 09/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong kí hiệu M1, có khối lượng là 0,292g, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại một phong bì niêm phong ghi số: 311/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,282g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, Điều Văn T khai nhận: Ngày 01/4/2024, Điều Văn T chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Nam Hà - Bộ công an. Trên đường T bắt xe lên thành phố Hà Nội, T mượn điện thoại của một người không quen biết liên lạc với một người bạn trước đây cùng cải tạo tại trại giam Nam Hà tên là T và hẹn đến

ngày 06/4/2024 T sẽ về TL, tỉnh Hưng Yên chơi với Th (T không biết họ tên đầy đủ, năm sinh, địa chỉ của Th như thế nào). Sáng ngày 06/4/2024, T bắt xe bus từ Hà Nội về ngã tư Phố G, thuộc địa phận thị trấn V, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Th đứng ở vỉa hè đón T. Th rủ T đi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Th điều khiển xe máy (T không nhớ đặc điểm như thế nào) chở T đi lòng vòng một lúc rồi dừng lại và bảo T đứng chờ, còn Th điều khiển xe đi đâu T không biết. Khoảng 15 phút sau Th điều khiển xe quay lại đưa T 01 túi nilon, bên trong chứa chất màu trắng và nói “ma túy đây, anh cầm lấy” thì T biết đó là Heroine nên cầm trong lòng bàn tay phải. Th tiếp tục điều khiển xe chở T đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến một hiệu thuốc ven đường, Th dừng xe lại và bảo T mua xilanh để sử dụng ma túy. T xuống xe định vào mua xilanh thì bị lực lượng Công an huyện TL phát hiện bắt quả tang, còn Th lợi dụng sơ hở đã điều khiển xe bỏ chạy.

Quá trình điều tra, Điều Văn T thành khẩn khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSTL ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Điều Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Điều Văn T từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số: 311/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,282g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập hồi 11 giờ 40 phút ngày 06/4/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 06/4/2024; Kết luận giám định số 311/KL-KTHS(MT) ngày 09/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của bị cáo; Lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 06/4/2024 tại khu vực đường DH90 thuộc địa phận thôn DC, xã DC, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Điều Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi trên của Điều Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại Bản án số: 170/2021/ HS-ST ngày 07/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Điều Văn T 4(Bốn) năm tù về tội Lưu hành tiền giả, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/4/2024, ngày 06/4/2024 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi phạm tội của Điều Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và hệ lụy xấu của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người

nghiện, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,282 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Th và người bán ma túy cho Th bị cáo không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và biển số xe của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Điều Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Điều Văn T 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số: 311/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,282g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu xanh ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 31/QĐ-VKS-TL ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Điều Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TL;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện TL;
- CA huyện TL;
- CA Trại tạm giam;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Kế Lương Đình Hiến

Nguyễn Thị Lý